1. Yêu cầu kế toán

- Phản ánh đầy đủ nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh vào chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính.
- Phản ánh kịp thời, đúng thời gian quy định thông tin, số liệu kế toán.
- Phản ánh rõ ràng, dễ hiểu và chính xác thông tin, số liệu kế toán.
- Phản ánh trung thực, khách quan hiện trạng, bản chất sự việc, nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế, tài chính.
- Thông tin, số liệu kế toán phải được phản ánh liên tục từ khi phát sinh đến khi kết thúc hoạt động kinh tế, tài chính, từ khi thành lập đến khi chấm dứt hoạt động của đơn vị kế toán; số liệu kế toán kỳ này phải kế tiếp số liệu kế toán của kỳ trước.
- Phân loại, sắp xếp thông tin, số liệu kế toán theo trình tự, có hệ thống và có thể so sánh, kiểm chứng được.

2. Nguyên tắc kế toán

Giá trị tài sản và nợ phải trả được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, đối với một số loại tài sản hoặc nợ phải trả mà giá trị biến động thường xuyên theo giá thị trường và giá trị của chúng có thể xác định lại một cách đáng tin cậy thì được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại thời điểm cuối kỳ lập báo cáo tài chính.

Các quy định và phương pháp kế toán đã chọn phải được áp dụng nhất quán trong kỳ kế toán năm; trường hợp thay đổi các quy định và phương pháp kế toán đã chọn thì đơn vị kế toán phải giải trình trong báo cáo tài chính.

Đơn vị kế toán phải thu thập, phản ánh khách quan, đầy đủ, đúng thực tế và đúng kỳ kế toán mà nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh.

Báo cáo tài chính phải được lập và gửi cơ quan có thẩm quyền đầy đủ, chính xác và kịp thời. Thông tin, số liệu trong báo cáo tài chính của đơn vị kế toán phải được công khai theo quy định của Luật kế toán.

Đơn vị kế toán phải sử dụng phương pháp đánh giá tài sản và phân bổ các khoản thu, chi một cách thận trọng, không được làm sai lệch kết quả hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị kế toán.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính phải bảo đảm phản ánh đúng bản chất của giao dịch hơn là hình thức, tên gọi của giao dịch.

Cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước ngoài việc thực hiện quy định nêu trên còn phải thực hiện kế toán theo mục lục ngân sách nhà nước.

3. Đối tượng kế toán

Đối tượng kế toán thuộc hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước, hành chính, sự nghiệp; hoạt động của đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước gồm:

1. Tiền, vật tư và tài sản cố định;
2. Nguồn kinh phí, quỹ;
3. Các khoản thanh toán trong và ngoài đơn vị kế toán;
4. Thu, chi và xử lý chênh lệch thu, chi hoạt động;
5. Thu, chi và kết dư ngân sách nhà nước;
6. Đầu tư tài chính, tín dụng nhà nước;
7. Nợ và xử lý nợ công;
8. Tài sản công;
9. Tài sản, các khoản phải thu, nghĩa vụ phải trả khác có liên quan đến đơn vị kế toán.

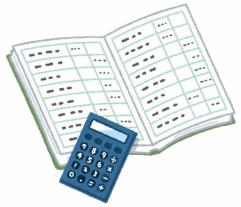

Đối tượng kế toán thuộc hoạt động của đơn vị, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước gồm tài sản, nguồn hình thành tài sản từ tiền, vật tư và tài sản cố định; từ nguồn kinh phí, quỹ; từ các khoản thanh toán trong và ngoài đơn vị kế toán; từ thu, chi và xử lý chênh lệch thu, chi hoạt động; từ tài sản, các khoản phải thu, nghĩa vụ phải trả khác có liên quan đến đơn vị kế toán.

Đối tượng kế toán thuộc hoạt động kinh doanh, trừ đối tượng kế toán thuộc hoạt động ngân hàng, tín dụng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính, gồm:

1. Tài sản;
1. Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu;
1. Doanh thu, chi phí kinh doanh, thu nhập và chi phí khác;
1. Thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước;
1. Kết quả và phân chia kết quả hoạt động kinh doanh;
1. Tài sản, các khoản phải thu, nghĩa vụ phải trả khác có liên quan đến đơn vị kế toán.

Đối tượng kế toán thuộc hoạt động ngân hàng, tín dụng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính gồm:

+ Tài sản; Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu; doanh thu, chi phí kinh doanh, thu nhập và chi phí khác; thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước; kết quả và phân chia kết quả hoạt động kinh doanh; tài sản, các khoản phải thu, nghĩa vụ phải trả khác có liên quan đến đơn vị kế toán.
+ Các khoản đầu tư tài chính, tín dụng;
+ Các khoản thanh toán trong và ngoài đơn vị kế toán;
+ Các khoản cam kết, bảo lãnh, giấy tờ có giá./.

BỘ TƯ PHÁP

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁP LÝ LIÊN NGÀNH CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA GIAI ĐOẠN 2021-2025

GIỚI THIỆU VỀ LUẬT KẾ TOÁN

(Điều 5, 6, 8 Luật Kế toán năm 2015)